

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VIỆC PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÃ HỘI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

**MỸ GIANG SƠN**

Trường Đại học Sài Gòn

Email: mygiangson.sgu@gmail.com

**Tóm tắt:** Trong trường đại học, việc phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội cần được quản lý tốt, tức là thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, công tác tổ chức, công tác lãnh đạo và công tác kiểm tra. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng quản lý công tác phát triển chương trình đào tạo ở Trường Đại học Sài Gòn - một trường đại học đa ngành đang từng bước khẳng định uy tín và thương hiệu của mình trong các trường đại học địa phương nói riêng và đại học của cả nước nói chung. Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát, tác giả đề xuất một số biện pháp quản lý hiệu quả công tác phát triển chương trình đào tạo có thể áp dụng tại các trường đại học có điều kiện tương tự.

**Từ khóa:** Quản lý; phát triển; chương trình đào tạo; Trường Đại học Sài Gòn.

(Nhận bài ngày 25/8/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 13/9/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Trường đại học (ĐH) là cơ sở giáo dục ĐH có nhiệm vụ đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng yêu cầu của xã hội. Những yêu cầu này không ngừng phát triển theo sự phát triển của kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ. Vì thế, chương trình đào tạo (CTĐT) của trường ĐH cũng phải được liên tục phát triển. Trong phạm vi một trường ĐH, việc phát triển CTĐT các ngành đào tạo phải được quản lý đồng bộ từ cấp trường đến các khoa/ngành. Quản lý tốt việc phát triển CTĐT sẽ đảm bảo CTĐT được phát triển kịp thời, đúng hướng, phù hợp với mục tiêu đào tạo, sức mạng và tầm nhìn mà trường đã xác định.

Để tìm ra những biện pháp quản lý hiệu quả việc phát triển CTĐT tại trường ĐH hiện nay, rất cần những nghiên cứu công phu, nghiêm túc về thực trạng quản lý công tác này tại trường ĐH. Bài viết này trình bày kết quả khảo sát thực trạng quản lý công tác phát triển CTĐT tại Trường ĐH Sài Gòn - một trường ĐH đa ngành đang từng bước xây dựng, khẳng định uy tín và thương hiệu của mình trong các trường ĐH của cả nước. Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát thực trạng, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lý hiệu quả công tác phát triển CTĐT có thể áp dụng tại các trường ĐH có điều kiện tương tự.

## 2. Tổ chức điều tra, khảo sát

### 2.1. Mục tiêu và nội dung khảo sát

Khảo sát nhằm làm rõ thực trạng quản lý CTĐT tại Trường ĐH Sài Gòn giai đoạn 2012 - 2016. Quản lý việc phát triển CTĐT là "tập hợp các tác động của chủ thể quản lý vào các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra việc phát triển CTĐT, nhằm sử dụng các nguồn lực của tổ chức để đạt được mục tiêu phát

triển CTĐT một cách hiệu quả nhất. Nói cách khác, quản lý việc phát triển CTĐT là quá trình chủ thể quản lý tác động thông qua các chức năng quản lý (và các yếu tố ảnh hưởng), làm cho việc phát triển CTĐT đúng định hướng, đảm bảo các nguyên tắc, theo đúng quy trình và đáp ứng được yêu cầu xã hội" [1]. Dựa trên quan niệm này, khảo sát được tiến hành với các nội dung sau đây: Công tác lập kế hoạch, công tác tổ chức, công tác lãnh đạo và công tác kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý việc phát triển CTĐT tại Trường ĐH Sài Gòn.

### 2.2. Phương pháp và khách thể khảo sát

Khảo sát được tiến hành với phương pháp chủ yếu là điều tra bằng bảng hỏi dành cho 498 cán bộ quản lý (CBQL) khoa/ngành và giảng viên (GV) của Trường ĐH Sài Gòn. Thang đánh giá các nội dung khảo sát được sử dụng thang điểm 4 với quy ước như sau: 0 điểm - rất yếu/không ảnh hưởng; 1 điểm - yếu/ít ảnh hưởng; 2 điểm - trung bình; 3 điểm - khá tốt/khá ảnh hưởng; 4 điểm - rất tốt/rất ảnh hưởng.

Điểm trung bình của các nội dung khảo sát được chia ra các mức độ sau: Từ 0 điểm - 0,80 điểm: rất yếu/không ảnh hưởng; Từ 0,81 điểm - 1,60 điểm: yếu/ít ảnh hưởng; Từ 1,61 điểm - 2,40 điểm: trung bình; Từ 2,41 điểm - 3,20 điểm: khá tốt/khá ảnh hưởng; Từ 3,21 điểm - 4 điểm: rất tốt/rất ảnh hưởng.

## 3. Công tác lập kế hoạch phát triển chương trình đào tạo

Quản lý bất cứ một hoạt động nào cũng cần bắt đầu từ khâu lập kế hoạch. Theo tác giả Phan Văn Kha (2007): Lập kế hoạch là chức năng cơ bản nhất trong số các chức năng quản lý, có ý nghĩa quyết định tới sự tồn tại và phát triển của mỗi hệ thống nói chung và các hoạt



động cụ thể nói riêng [2]. Lập kế hoạch phát triển CTĐT trong trường ĐH là quá trình mà chủ thể quản lý lập kế hoạch phát triển CTĐT theo chu kỳ; lập kế hoạch phát triển CTĐT thường xuyên; quản lý lập kế hoạch phát triển CTĐT của các bộ phận trong trường, nhằm phát triển chương trình, đạt được mục tiêu đào tạo, đáp ứng yêu cầu xã hội [1].

Kết quả khảo sát 498 CBQL khoa/ngành và GV về công tác lập kế hoạch phát triển CTĐT tại Trường ĐH Sài Gòn được trình bày trong bảng 1 dưới đây:

*Bảng 1: Công tác lập kế hoạch phát triển CTĐT*

Nội dung/ biện pháp	Mức độ thực hiện		
	ĐTB	ĐLC	XH
Trường/khoa có kế hoạch tổng thể phát triển CTĐT theo chu kỳ	3,27	0,82	1
Hàng năm hoặc 2 năm 1 lần có tổ chức đánh giá CTĐT đang thực hiện	2,98	0,92	4
Kế hoạch phát triển CTĐT của khoa/ngành do khoa/ngành tự xây dựng xuất phát từ đòi hỏi thực tế trong quá trình tổ chức đào tạo (không phải do trường chỉ đạo)	3,04	0,83	3
Kế hoạch phát triển CTĐT của khoa/ngành được xây dựng theo chỉ đạo của trường	3,21	0,80	2

(Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; XH: xếp hạng)

Số liệu ở bảng 1 cho thấy: công tác xây dựng kế hoạch phát triển CTĐT tại Trường ĐH Sài Gòn được đánh giá ở mức độ “Khá tốt” trở lên. Phân tích một cách cụ thể, ta thấy:

- Nội dung: “Trường/khoa có kế hoạch tổng thể phát triển CTĐT theo chu kỳ” được đánh giá cao nhất, ở mức độ “Rất tốt” (3,27 điểm, XH 1). Nghĩa là, việc xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển CTĐT ở phạm vi toàn trường theo chu kỳ 4 năm được CBQL, GV đánh giá cao.

- Việc xây dựng kế hoạch phát triển CTĐT của các khoa/ngành dựa trên kế hoạch, chỉ đạo của trường cũng được đánh giá ở mức độ “Rất tốt” (3,21 điểm, XH 2).

- Sự chủ động của các khoa/ ngành trong việc xây dựng kế hoạch phát triển CTĐT xuất phát từ đòi hỏi thực tế được đánh giá ở mức độ “Khá tốt” (3,04 điểm, XH 3).

- Công tác phát triển CTĐT thường xuyên (hàng năm hoặc 2 năm 1 lần) được đánh giá “Khá tốt” nhưng với thứ hạng thấp nhất (2,98 điểm, XH 4).

Như vậy, việc kế hoạch hóa phát triển CTĐT từ cấp trường đến các khoa/ ngành theo chu kỳ (04 năm) được thực hiện rất tốt, tuy nhiên, các khoa/ ngành cũng cần chủ động hơn, không chỉ trông chờ vào chỉ đạo của trường; mặt khác, cần chú trọng không chỉ phát triển CTĐT theo chu kỳ (4 năm) mà cần thực hiện thường xuyên hàng năm (mang tính cập nhật) nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của xã hội.

#### **4. Công tác tổ chức phát triển chương trình đào tạo**

Tác giả Trần Khánh Đức (2014) cho rằng: Tổ chức là quá trình tạo lập các thành phần, cấu trúc, quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm làm cho họ thực hiện thành công các kế hoạch và đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức [3]. Thực hiện chức năng tổ chức trong quản lý việc phát triển CTĐT trong trường ĐH bao gồm: xây dựng cơ cấu tổ chức phát triển CTĐT; xác định nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân và mối quan hệ giữa các bộ phận, cá nhân trong cơ cấu; nhằm thực thi các công việc, đạt được mục tiêu của hoạt động phát triển CTĐT của trường [1]. Kết quả khảo sát CBQL khoa/ngành và GV về công tác tổ chức phát triển CTĐT của trường được ghi nhận ở bảng 2 dưới đây:

*Bảng 2: Công tác tổ chức phát triển CTĐT*

Nội dung/ biện pháp	Mức độ thực hiện		
	ĐTB	ĐLC	XH
Hàng năm, trường/khoa/ngành có thành lập các tổ chức xây dựng, phát triển chương trình đào tạo	2,84	0,97	3
Sự phân công nhiệm vụ cho các bộ phận (phòng, khoa, ngành đào tạo) trong việc phát triển CTĐT là rõ ràng, cụ thể	3,13	0,81	1
Mức độ phối hợp giữa phòng đào tạo với các khoa/ngành trong việc điều chỉnh, bổ sung, cập nhật CTĐT	3,13	0,74	1

Kết quả ở bảng 2 cho thấy công tác tổ chức phát triển CTĐT tại Trường ĐH Sài Gòn được đánh giá ở mức độ “Khá tốt”, trong đó:

- Việc xây dựng cơ cấu tổ chức phát triển CTĐT: được đánh giá khá tốt, nhưng ở mức độ thấp nhất so với các yếu tố khảo sát khác (2,84 điểm, XH 3). Điều này cho thấy, xây dựng cơ cấu phát triển CTĐT có thể được chú trọng khi phát triển CTĐT sau mỗi chu kỳ (04 năm), nhưng chưa được quan tâm thích đáng trong quá trình phát triển thường xuyên, hàng năm.

- Việc xác định nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân và mối quan hệ giữa các bộ phận, cá nhân trong cơ cấu: được đánh giá với ĐTB khá cao, cụ thể là: giữa phòng, khoa, ngành đào tạo có sự phân công nhiệm vụ khá rõ ràng và cụ thể (3,13 điểm). Phòng Đào tạo của trường là đơn vị chức năng có vai trò quan trọng trong việc phối hợp với các khoa/ngành kịp thời điều chỉnh, bổ sung, cập nhật CTĐT. Mức độ phối hợp này cũng được đánh giá khá tốt (3,13 điểm).

#### **5. Công tác lãnh đạo phát triển chương trình đào tạo**

Nội dung chính trong lãnh đạo việc phát triển CTĐT của trường ĐH gồm: định hướng, chỉ dẫn - điều khiển

việc phát triển CTĐT, lôi cuốn - tạo động lực cho các bộ phận và cá nhân trong phát triển CTĐT [1].

Chỉ dẫn - điều khiển việc phát triển CTĐT là hướng dẫn cách thức thực hành và thực hiện quy trình phát triển CTĐT. Việc chỉ dẫn - điều khiển có thể thông qua các văn bản trường gửi về khoa/ngành, cũng có thể thông qua tập huấn trong các cuộc họp, hội nghị...

Lôi cuốn - tạo động lực trong phát triển CTĐT là chú trọng bồi dưỡng nhận thức cho CBQL và GV về tầm quan trọng của phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội; quan tâm đến các điều kiện vật chất, kinh phí cho họ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đánh giá của CBQL khoa/ngành và GV trong khảo sát về các nội dung nêu trên được trình bày trong bảng 3.

*Bảng 3: Công tác lãnh đạo phát triển CTĐT*

Nội dung	Mức độ thực hiện		
	ĐTB	ĐLC	XH
Nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của việc phát triển CTĐT	3,46	0,71	1
Ý thức trách nhiệm của CBQL và GV trong phát triển CTĐT	3,18	0,76	4
Hiểu biết của CBQL và GV về các cách tiếp cận, các định hướng, các nguyên tắc, quy trình xây dựng và phát triển CTĐT	3,00	0,81	6
Khoa/ngành hiểu rõ cách thức điều chỉnh, bổ sung, cập nhật CTĐT trong học kì, năm học	3,19	0,79	2
Khoa/ngành nhận chỉ đạo của trường về phát triển CTĐT chủ yếu là qua các cuộc họp	3,19	0,73	2
Khoa/ngành nhận chỉ đạo của trường về phát triển CTĐT chủ yếu là qua văn bản trường gửi về khoa/ngành	3,11	0,83	5
Kinh phí của trường dành cho phát triển CTĐT	2,33	1,07	7

Kết quả ở bảng 3 cho thấy:

- Hoạt động chỉ dẫn - điều khiển công tác phát triển CTĐT ở Trường ĐH Sài Gòn được đánh giá ở mức độ "Khá tốt": "Khoa/ ngành hiểu rõ cách thức điều chỉnh, bổ sung, cập nhật CTĐT trong học kì, năm học" và "Khoa/ ngành nhận chỉ đạo của trường về phát triển CTĐT chủ yếu là qua các cuộc họp" cùng đạt 3,19 điểm (cùng XH 2). Tuy chưa được đánh giá là "Rất tốt" nhưng Trường đã thực hiện "Khá tốt" việc trang bị cho CBQL và GV của trường những hiểu biết về các cách tiếp cận, các định hướng, các nguyên tắc, quy trình xây dựng và phát triển CTĐT (3,00 điểm, XH 5).

- Hoạt động lôi cuốn - tạo động lực trong lãnh đạo công tác phát triển CTĐT được đánh giá cao: "Nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của việc phát triển

CTĐT" đạt mức điểm cao nhất (3,46 điểm, XH 1). Ý thức trách nhiệm của CBQL và GV trong phát triển CTĐT được đánh giá tốt (3,18 điểm, XH 4). Tuy nhiên, một trong những yếu tố góp phần "lôi cuốn - tạo động lực" cho đội ngũ là "Kinh phí của trường dành cho phát triển CTĐT" lại được đánh giá chỉ ở mức "Trung bình" (2,33 điểm, XH 7). Đây là khó khăn khách quan đối với nhiều trường ĐH, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả của công tác phát triển CTĐT.

### 6. Công tác kiểm tra, đánh giá việc phát triển chương trình đào tạo

Nội dung kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT trong trường ĐH gồm: xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT; kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện phát triển CTĐT; phát hiện, điều chỉnh các sai lệch [1]. Trong đó, xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT là xây dựng một cách quy chuẩn cấu trúc của CTĐT, bao gồm: 1/Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra, vị trí người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp, các chương trình trong nước và nước ngoài đã tham khảo); 2/Nội dung CTĐT (khái quát về CTĐT, khung CTĐT, kế hoạch đào tạo theo tiến độ); 3/Đề cương chi tiết học phần. Cấu trúc CTĐT đã quy chuẩn sẽ là tiêu chuẩn làm căn cứ cho việc kiểm tra, đánh giá CTĐT của các ngành đào tạo.

Kết quả khảo sát CBQL khoa/ngành và GV về công tác kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT được trình bày trong bảng 4.

*Bảng 4: Công tác kiểm tra việc phát triển CTĐT*

Nội dung/ biện pháp	Mức độ thực hiện		
	ĐTB	ĐLC	XH
Cấu trúc CTĐT do Trường quy định là khoa học, hợp lí	3, 21	0,86	3
Cấu trúc đề cương chi tiết học phần do Trường quy định là khoa học, hợp lí	3, 18	0,82	4
Trường các bộ môn thực hiện việc thẩm định đề cương chi tiết các học phần	2,89	0,79	6
Việc tổ chức thẩm định CTĐT trước khi ban hành	3,10	0,89	5
Quá trình thực hiện việc phát triển CTĐT (điều chỉnh, bổ sung, cập nhật CTĐT) của khoa/ngành được trường quản lí, kiểm soát chặt chẽ	3,24	0,74	1
Điều chỉnh các sai lệch trong CTĐT	3,22	0,77	2

Căn cứ vào kết quả khảo sát ghi nhận ở bảng 4, có thể nhận xét như sau:

- Việc xây dựng các chuẩn mực làm cơ sở cho kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT khá tốt: "Cấu trúc CTĐT



do trường quy định là khoa học, hợp lí” được đánh giá “Rất tốt” (3,21 điểm, XH 3); “Cấu trúc đề cương chi tiết học phần do trường quy định là khoa học, hợp lí” được đánh giá “Khá tốt” (3,18 điểm, XH 4).

- Việc kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện phát triển CTĐT được đánh giá khá tốt: “Quá trình thực hiện việc phát triển CTĐT (điều chỉnh, bổ sung, cập nhật CTĐT) của khoa/ngành được trường quản lí, kiểm soát chặt chẽ” được đánh giá cao (3,24 điểm, XH 1); “Việc tổ chức thẩm định CTĐT trước khi ban hành” được đánh giá khá tốt (3,10 điểm). Đáng chú ý là “Trường các bộ môn thực hiện việc thẩm định đề cương chi tiết các học phần” được đánh giá khá tốt nhưng có ĐTB thấp nhất (2,89) trong số các yếu tố được đưa ra khảo sát. Điều này có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng đề cương chi tiết các học phần, và do vậy phần nào sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, thương hiệu và uy tín nhà trường.

- Thực hiện “Điều chỉnh các sai lệch trong CTĐT” cũng được đánh giá cao (3,22 điểm, XH 2).

Như vậy, để thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá việc phát triển CTĐT một cách toàn diện, nhà trường cần tăng cường kiểm tra hơn nữa công đoạn thẩm định đề cương chi tiết học phần, công đoạn cuối cùng trong quá trình phát triển CTĐT.

### **7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lí việc phát triển chương trình đào tạo**

CBQL khoa/ngành và GV trong khảo sát được yêu cầu đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lí việc phát triển CTĐT của trường. Kết quả thu nhận được trình bày trong bảng 5.

*Bảng 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lí việc phát triển CTĐT*

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng		
	ĐTB	ĐLC	XH
Nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của phát triển CTĐT	3,46	0,71	1
Kiến thức, kĩ năng của CBQL, GV về phát triển CTĐT	3,37	0,70	2
Kinh phí của trường dành cho phát triển CTĐT	2,87	0,96	4
Chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phát triển CTĐT	2,96	0,94	3

Kết quả ở bảng 5 cho thấy 4 yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hiệu quả quản lí việc phát triển CTĐT của trường, trong đó:

- Các yếu tố chủ quan được đánh giá ở mức độ “Rất ảnh hưởng”. Các yếu tố đó là: “Nhận thức của lãnh đạo trường/khoa và GV về tầm quan trọng của phát triển CTĐT” (3,46 điểm, XH 1) và “Kiến thức, kĩ năng của CBQL, GV về phát triển CTĐT” (3,37 điểm, XH 2).

- Các yếu tố khách quan được đánh giá ở mức độ “Khá ảnh hưởng”: “Kinh phí dành cho phát triển CTĐT” (2,87 điểm, XH 4) và “Chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phát triển CTĐT” (2,96 điểm, XH 3).

Như vậy, để nâng cao hiệu quả quản lí việc phát triển CTĐT, lãnh đạo nhà trường cần chú ý đến các yếu tố nêu trên, đặc biệt là các yếu tố có mức độ rất ảnh hưởng, tìm ra các biện pháp tác động nâng cao các yếu tố này.

### **8. Một số biện pháp quản lí nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội tại Trường Đại học Sài Gòn**

Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát thực trạng quản lí và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lí công tác phát triển CTĐT tại Trường ĐH Sài Gòn, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lí nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại trường như sau:

#### **Thứ nhất, kế hoạch hóa việc phát triển CTĐT**

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển CTĐT tổng thể của toàn trường; mỗi khoa/ngành xây dựng kế hoạch phát triển CTĐT của khoa/ngành: một mặt dựa trên kế hoạch tổng thể của trường, mặt khác cũng cần chủ động, xuất phát từ đòi hỏi thực tiễn đối với ngành đào tạo. Kế hoạch phát triển CTĐT được xây dựng không chỉ theo chu kì, mà còn chú trọng thực hiện thường xuyên hàng năm nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của xã hội.

#### **Thứ hai, tổ chức tốt công tác phát triển CTĐT**

Phân công rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ cho các bộ phận (phòng, khoa, ngành đào tạo) trong việc phát triển CTĐT; xác định rõ mối quan hệ phối hợp giữa phòng đào tạo với các khoa/ngành trong việc điều chỉnh, bổ sung, cập nhật CTĐT.

#### **Thứ ba, lãnh đạo tốt công tác phát triển CTĐT**

Chú trọng bồi dưỡng nhận thức cho CBQL và GV về tầm quan trọng của phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội; quan tâm đầu tư kinh phí cho đội ngũ CBQL và GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển CTĐT; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL và GV kiến thức, kĩ năng liên quan đến phát triển CTĐT, không chỉ thông qua các cuộc họp, hội nghị mà còn thông qua văn bản trường gửi về các khoa/ ngành; kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến công tác phát triển CTĐT của trường ĐH.

#### **Thứ tư, kiểm tra công tác phát triển CTĐT**

Không chỉ chú trọng đến việc xây dựng các chuẩn mực về CTĐT, điều chỉnh các sai lệch kịp thời mà cần phải chú ý đến việc kiểm tra quá trình thực hiện, đặc biệt tăng cường kiểm tra công đoạn thẩm định đề cương chi tiết học phần, công đoạn cuối trong quá trình phát triển CTĐT.

### **9. Kết luận**

Phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội là nhiệm vụ quan trọng của trường ĐH để tạo dựng uy tín và

thương hiệu. Quản lý việc phát triển CTĐT trong trường ĐH vì lẽ đó càng trở nên quan trọng. Quản lý tốt việc phát triển CTĐT là thực hiện tốt các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển CTĐT. Kết quả khảo sát CBQL và GV Trường ĐH Sài Gòn cho thấy: quản lý việc phát triển CTĐT đã được chú trọng ở cả 4 chức năng quản lý nêu trên. Từ khâu lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo thực hiện đến khâu kiểm tra đều được đánh giá ở mức độ từ khá tốt trở lên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] . My Giang Sơn, *Quản lý việc phát triển chương trình đào tạo trong các trường đại học đáp ứng yêu cầu của xã hội*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 129, tháng 6, năm 2016, tr.6.
- [2]. Phan Văn Kha, (2007), *Giáo trình quản lý nhà nước về giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Trần Khánh Đức, (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam.

### THE CURRENT MANAGEMENT SITUATION IN DEVELOPING TRAINING PROGRAM AT SAIGON UNIVERSITY

**My Giang Son**  
**Saigon University**  
**Email: mygiangson.sgu@gmail.com**

**Abstract:** *The development of training programs to meet social requirements should be well managed, that means good planning, organization, leadership and inspection at universities. The paper presents the survey findings of current management situation in developing training program at Saigon University - a multidisciplinary university has gradually affirmed its prestige and brand among universities. Basing on analysis of the survey results, the author suggested measures to effectively manage the development of training program at universities with similar conditions.*

**Keywords:** *Management; development; training program; Saigon University.*